

Số: 198/2025/TB-EVS

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST (“Công ty”)

Mã chứng khoán/Mã thành viên: EVS/040

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại liên hệ: 024. 3772 6699

Fax: 024. 3772 6763

E-mail: congbothongtin@eves.com.vn

Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ Yêu cầu ☐ Khác

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024 (*Nội dung chi tiết vui lòng xem tại tài liệu đã được đính kèm*).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/04/2025 tại đường dẫn: <https://www.eves.com.vn/ve-chung-toi/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2024.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người được ủy quyền CBTT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phi Long

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST



Trụ sở chính: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699 - Fax: (84-24) 3772 6763

Website: www.eves.com.vn

Chi nhánh:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 6296 - Fax: (84-28) 6290 6399

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C, D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6866

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Nguyễn Trãi

Địa chỉ: Tầng 2, 3, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Định hướng phát triển.....	8
6. Các rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024	11
1. Tổng quan tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2024	11
2. Tổ chức và nhân sự	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	22
4. Tình hình tài chính	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	29
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	30
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	30
2. Tình hình tài chính	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	32
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	32
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	34
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	35
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	35
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	36
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	36
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	37
1. Hội đồng quản trị	37
2. Ủy ban Kiểm toán.....	50
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	50
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	52
1. Ý kiến kiểm toán.....	52
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	54

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tên Tiếng Anh: EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: EVS.,JSC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102121331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 14/02/2025.

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018, giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 05/4/2019, giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 28/12/2020, giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/04/2021, giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK ngày 13/09/2021, giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK ngày 29/10/2021, giấy phép điều chỉnh số 111/GPĐC-UBCK ngày 11/11/2022, giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK ngày 28/09/2023, giấy phép điều chỉnh số 87/GPĐC-UBCK ngày 07/11/2023, giấy phép điều chỉnh số 83/GPĐC-UBCK ngày 14/11/2024, và giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK ngày 24/01/2025 do Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Hải – Tổng Giám đốc

Vốn điều lệ: 1.648.006.180.000 đồng (Một nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ không trăm lẻ sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)

Vốn chủ sở hữu: 1.967.562.290.170 đồng (tại ngày 31/12/2024 theo BCTC năm 2024 đã được kiểm toán)

Địa chỉ: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (84 - 24) 3772 6699

Số fax: (84 - 24) 3772 6763

Website: www.eves.com.vn

Mã cổ phiếu: EVS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (“Công ty” hoặc “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1 & 7 – Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	<p>Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới;</p> <p>Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.</p> <p>Công ty đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/08/2018;</p> <p>Chi nhánh Bà triệu chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.</p>
2019	<p>Công ty tăng vốn điều lệ từ 600 tỷ đồng lên 600,004 tỷ đồng;</p> <p>Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 26/06/2019.</p>
2021	Trong năm 2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ hai lần: từ 600,004 tỷ đồng lên 630,004 tỷ đồng và từ 630,004 tỷ đồng lên 1.030,004 tỷ đồng.
2022	<p>Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.</p> <p>Công ty được cấp phép cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán.</p> <p>Chi nhánh Nguyễn Trãi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.</p>
2023	<p>Công ty nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.</p> <p>Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn điều lệ lên 1.648.006.180.000 tỷ đồng.</p>
2024	Công ty được chấp thuận tư cách thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Năm 2024, trong bối cảnh kinh tế nhiều khó khăn và thách thức, Công ty đã tập trung vào các yếu tố then chốt để đảm bảo sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp. Theo đó, Công ty chú trọng nghiên cứu thị trường, nắm bắt xu hướng tài chính để định hướng phát triển, đồng thời, ưu tiên cải thiện chất lượng dịch vụ, tập trung nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt

động trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với tình hình thực tế thị trường. Để tăng hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh, EVS cũng tiến hành kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực nhân sự, tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất và hệ thống công nghệ thông tin. Song song đó, công tác kiểm soát chi phí chặt chẽ, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật cũng được chú trọng.

Kể từ những ngày đầu thành lập cho tới nay, EVS đã xây dựng nền tảng vững chắc dựa trên cam kết đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu, coi đó là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Sự tin tưởng của khách hàng được vun đắp từ chất lượng dịch vụ vượt trội mà EVS cung cấp. Không chỉ dừng lại ở các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như môi giới, lưu ký, tư vấn đầu tư chứng khoán, EVS còn khẳng định vị thế là đối tác đáng tin cậy của các doanh nghiệp trong lĩnh vực tư vấn tài chính với các dịch vụ như phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán
- + Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Địa bàn kinh doanh

Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Hội sở:	Tầng 3, 6, 9 số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Chi Nhánh Bà Triệu:	Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C, D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Chi nhánh Sài Gòn:	Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Nguyễn Trãi

Tầng 2, 3, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị

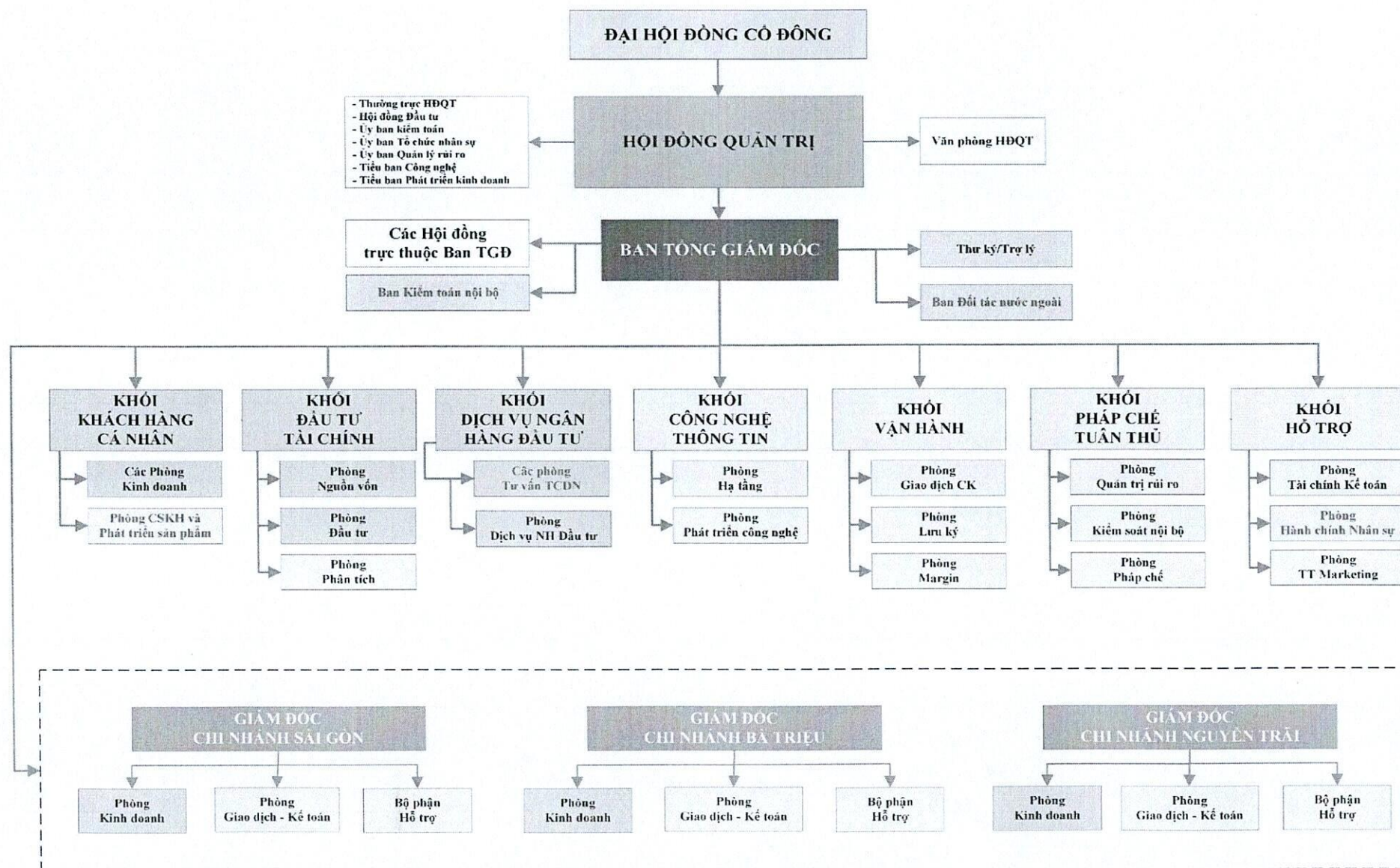
Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị Công ty thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 05/04/2021.

Ngoài ra, để tăng hiệu quả hoạt động trong các công việc thuộc thẩm quyền và mang lại lợi ích tối đa cho Công ty, bên cạnh Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng Quản trị đã thành lập các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị với vai trò là các cơ quan hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị trong công tác điều hành Công ty, bao gồm: Thường trực Hội đồng Quản trị, Hội đồng Đầu tư, Ủy ban Tổ chức nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Tiểu ban Công nghệ, Tiểu ban Phát triển kinh doanh.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm hiện tại:



Nguồn: EVS

c) **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

5. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty

Công ty đặt mục tiêu phấn đấu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã và đang thực hiện các chiến lược sau:

- Tái cấu trúc tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự; xây dựng quy định, văn hóa làm việc tại Công ty để nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ nhân viên;
- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh mảng Môi giới chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ để cung cấp cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ có giá trị tốt nhất;
- Đẩy mạnh đầu tư cải tiến hệ thống và công nghệ, mang lại nhiều tiện ích và nâng cao trải nghiệm của khách hàng cũng như các đối tác khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Tăng cường bảo mật thông tin; xây dựng đầy đủ quy trình, quy định; tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật cũng như của các cơ quan quản lý Nhà nước; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo yếu tố hoạt động bền vững, an toàn và hiệu quả.

b) Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty

Công ty cam kết thực hiện các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng một cách toàn diện và bền vững, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

Xây dựng và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao

Công ty đặt mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc mà ở đó sự tôn trọng, minh bạch và công bằng là nền tảng. Điều này bao gồm việc thiết lập các quy tắc ứng xử rõ ràng, thúc đẩy sự đa dạng và hòa nhập, và đảm bảo rằng mọi nhân viên đều được đối xử công bằng. Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích sự đổi mới và sáng tạo bằng cách tạo ra một không gian làm việc mở, nơi ý tưởng được chia sẻ và đánh giá cao cũng như đầu tư vào việc phát triển kỹ năng và kiến thức của nhân viên, giúp họ phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội khác tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

Công ty luôn đề cao và tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, nâng cao trách nhiệm với xã hội vì mục tiêu chung phát triển tương lai đất nước với tinh thần sự hợp tác là chìa khóa để tạo ra những thay đổi tích cực trong xã hội. Trên cơ sở đó, Công ty tích cực chủ động tìm kiếm và liên kết với các đối tác là các tổ chức kinh tế, các tổ chức phi chính phủ, các quỹ từ thiện và các tổ chức cộng đồng khác để triển khai và đồng hành trong các dự án, chương trình thiện nguyện, các chương trình khuyến khích phát triển giáo dục, chăm sóc sức khỏe... Đồng thời, luôn khuyến khích nhân viên tham gia vào các hoạt động tình nguyện, đóng góp sức lực và thời

gian của mình cho cộng đồng. Với những hoạt động này, Công ty mong muốn tạo ra những giá trị bền vững cho cả doanh nghiệp và cộng đồng.

6. Các rủi ro

Biết rõ tầm quan trọng của tuân thủ và quản trị rủi ro được nêu tại Quyết định 105/QĐ-UBCK về việc ban hành quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán, EVS đã chủ động phát hiện và quản trị rủi ro các mảng hoạt động của công ty. Điều này giúp EVS hạn chế tối đa những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra.

Hoạt động quản trị rủi ro (QTRR) tại EVS được thực hiện như sau:



Nhận diện rủi ro	Xác định rõ khẩu vị rủi ro của công ty và khả năng chấp nhận rủi ro bằng cách xây dựng thêm các tiêu chí đo lường từ đó tập trung làm rõ lý do tại sao và khi nào có thể xảy ra rủi ro đó để ngăn chặn một cách triệt để.
Đo lường và phân tích rủi ro	Đánh giá tác động, khả năng ảnh hưởng và tần suất rủi ro có thể xảy ra.
Xác định hạn mức rủi ro	Tần suất rủi ro có thể xảy ra và mức độ trọng yếu
Đánh giá và xử lý	Tùy thuộc vào hậu quả của rủi ro mà xác định nguyên nhân. Đánh giá và chọn các phương pháp xử lý phù hợp. Xây dựng kế hoạch để hành động và phòng ngừa rủi ro.
Giám sát rủi ro	Theo dõi định kỳ và đánh giá hiệu quả biện pháp. Phòng ngừa rủi ro từ các bộ phận nghiệp vụ, bộ phận tuân thủ (pháp chế, quản trị rủi ro, pháp chế).
Báo cáo rủi ro	Báo cáo kết quả trạng thái, tiến độ xử lý rủi ro định kỳ nhằm xây dựng và cải thiện các biện pháp phòng tránh.

a) Rủi ro thị trường

Bước vào năm 2024, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức khi áp lực tỷ giá gia tăng do các Ngân hàng Trung ương lớn vẫn duy trì lãi suất ở mức cao. Bên cạnh đó, tiến trình giảm lãi suất của Fed chậm hơn kỳ vọng, trong khi căng thẳng địa chính trị leo thang từ xung đột Nga - Ukraine, chiến sự Israel - Hamas đến bất ổn tại Biển Đỏ làm gián đoạn chuỗi cung ứng và đẩy giá năng lượng lên cao. Ngoài ra, chủ nghĩa bảo hộ thương mại ngày càng gia

tăng, trong khi nhu cầu tiêu dùng và đầu tư tại các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc và EU suy yếu, tạo thêm áp lực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Mặc dù năm 2024 đánh dấu sự phục hồi tích cực của nền kinh tế Việt Nam nhưng thị trường chứng khoán vẫn chưa thực sự bứt phá do nhiều yếu tố cản trở như (i) áp lực tỷ giá gia tăng; (ii) tiến độ giải ngân đầu tư công không đạt kỳ vọng; (iii) dòng vốn ngoại tiếp tục rút ròng mạnh; (iv) tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng sau giai đoạn 2021–2022 với nhiều vụ việc vi phạm bị xử lý; và (v) yếu tố tâm lý đám đông chi phối, đặc biệt với nhà đầu tư cá nhân, khiến thị trường thiếu sự ổn định. Tuy vậy, năm 2024 vẫn được coi là một cột mốc quan trọng, tạo nền tảng cho sự hồi phục bền vững và phát triển của thị trường chứng khoán trong những năm tới.

Nghị quyết đầu tư cổ phiếu niêm yết và cho vay ký quỹ

Trước những rủi ro khách quan của thị trường, EVS đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm bảo vệ danh mục đầu tư, bao gồm (i) tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững mạnh, thuộc ngành thiết yếu với tiềm năng tăng trưởng ổn định; (ii) nâng cao chất lượng đội ngũ phân tích, theo sát diễn biến thị trường để đưa ra dự báo ngắn hạn chính xác, đánh giá chặt chẽ các yếu tố vĩ mô, chính sách của Chính phủ và thay đổi pháp lý, từ đó kịp thời điều chỉnh chiến lược đầu tư và hoạt động cho vay ký quỹ; (iii) thực hiện quản trị rủi ro chặt chẽ thông qua hệ thống xếp hạng chất lượng tài sản của khách hàng, giúp nhận diện sớm biến động giá cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến danh mục cho vay ký quỹ; (iv) chủ động rút ngắn thời gian nắm giữ, tối ưu hóa chi phí nguồn vốn và linh hoạt cơ cấu danh mục khi thị trường xuất hiện dấu hiệu bất ổn, đảm bảo hiệu quả đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận.

Nghị quyết đầu tư kinh doanh trái phiếu

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2024 đang quay trở lại đúng hướng đánh dấu bằng sự giảm đi đáng kể các trường hợp chậm trả trái phiếu lần đầu. Tâm lý thị trường hồi phục thể hiện ở phát hành mới tăng trưởng mạnh và thanh khoản trên thị trường thứ cấp được cải thiện. Do đó, EVS đã luôn nâng cao các biện pháp phòng ngừa rủi ro bằng cách nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng về các yếu tố có ảnh hưởng tới thị trường trái phiếu như lãi suất tiền gửi, khả năng trả gốc và lãi trái phiếu của các tổ chức phát hành lớn cũng như tác động từ thị trường quốc tế. Qua đó, đưa ra các quyết định đầu tư trái phiếu cũng như tái cơ cấu kịp thời các khoản trái phiếu có rủi ro cao.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra chủ yếu từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: đầu tư trái phiếu; Đối tác không thanh toán hết nghĩa vụ nợ cho EVS khi đến hạn.

Nghị quyết đầu tư cổ phiếu

Đây là nghiệp vụ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cả yếu tố vĩ mô và tình hình nội tại của doanh nghiệp, dẫn đến sự sụt giảm mạnh của giá cổ phiếu. Vì vậy, doanh nghiệp luôn duy trì việc giám sát chặt chẽ tỷ lệ ký quỹ, đánh giá cẩn trọng chất lượng tài sản thế chấp và kiểm soát hạn mức tín dụng cho từng khách hàng. Bên cạnh đó, EVS cũng thực hiện việc đánh giá lại cổ phiếu hàng

tháng hoặc ngay khi có sự kiện phát sinh, nhằm kịp thời cập nhật danh mục đầu tư, chủ động ứng phó với các rủi ro và bảo vệ sự ổn định tài chính của doanh nghiệp.

Cho vay giao dịch ký quỹ

Cho vay giao dịch ký quỹ là hình thức cho vay dựa trên tài sản thế chấp là danh mục cổ phiếu do khách hàng sở hữu, được EVS và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho vay ký quỹ. Rủi ro phát sinh khi EVS không thể thu hồi đủ khoản vay ngay cả sau khi đã xử lý tài sản đảm bảo, hoặc khi cổ phiếu mất thanh khoản, bị đình chỉ hoặc hủy niêm yết, làm gia tăng nguy cơ nợ xấu. Để đảm bảo hoạt động cho vay ký quỹ an toàn, hiệu quả và giảm thiểu rủi ro, EVS áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát như (i) đánh giá danh mục cho vay theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo cổ phiếu đáp ứng các tiêu chí về thanh khoản, giá trị, hiệu quả kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp; (ii) thiết lập hạn mức và tỷ lệ cho vay phù hợp với chất lượng từng cổ phiếu, kết hợp đánh giá điểm tín dụng và giá trị tài sản đảm bảo của từng khách hàng; (iii) triển khai hệ thống cảnh báo sớm để kịp thời ứng phó khi thị trường biến động; (iv) thường xuyên báo cáo tình hình giao dịch ký quỹ để Ban Lãnh đạo có cơ sở điều chỉnh chính sách phù hợp với diễn biến thị trường.

Hoạt động đầu tư trái phiếu

Hoạt động đầu tư trái phiếu luôn đi kèm với rủi ro khi tổ chức phát hành không thể thanh toán đúng hạn hoặc xuất hiện các yếu tố tiêu cực khiến trái phiếu mất thanh khoản. Nhận thức rõ điều này, EVS tập trung nguồn lực vào việc thẩm định kỹ lưỡng tình hình tài chính, năng lực pháp lý và mức độ tín nhiệm của tổ chức phát hành trước khi ra quyết định đầu tư, nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn danh mục.

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi doanh nghiệp không thể đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đến hạn, bao gồm chi trả nợ hoặc giải ngân vốn vay ký quỹ cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, EVS luôn chủ động kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo tách bạch giữa tài sản khách hàng và tài sản công ty nhằm duy trì tính minh bạch và an toàn tài chính. Đồng thời, Công ty duy trì nguồn dự trữ thông qua việc giám sát định kỳ hàng tháng hoạt động kinh doanh trái phiếu, do Bộ phận Nguồn vốn đảm trách, nhằm tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật và phòng ngừa nguy cơ mất thanh khoản. Ngoài ra, EVS thường xuyên theo dõi các chỉ số tài chính quan trọng như (i) tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu (≤ 5) và (ii) tỷ lệ nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn (≤ 1), đảm bảo tuân thủ giới hạn pháp lý và nâng cao khả năng quản trị rủi ro, hướng tới hoạt động bền vững.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

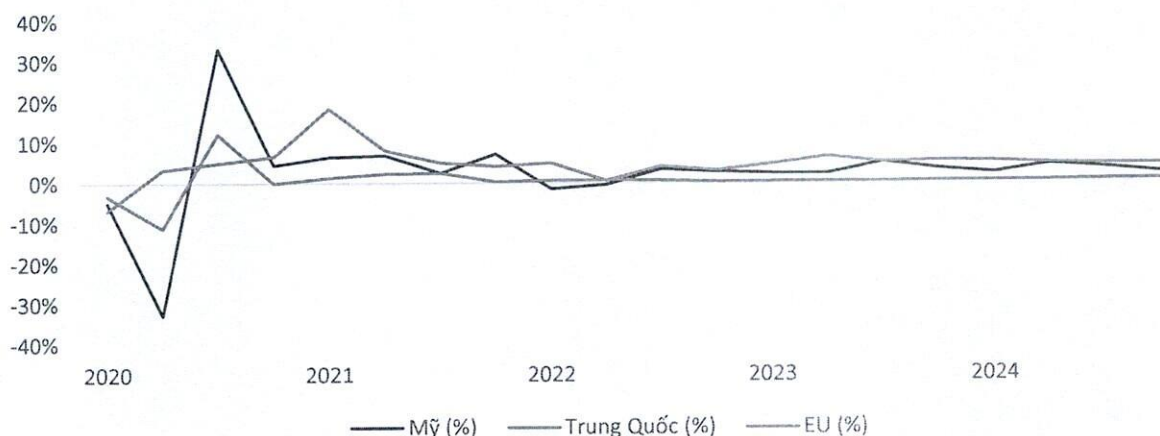
1. Tổng quan tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2024

a) Kinh tế thế giới:

Năm 2024, thế giới tiếp tục đối mặt với những biến động lớn khi các xung đột kéo dài, đặc biệt là tại Gaza và Ukraine, gây ra khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng và đẩy các khu vực này vào nguy cơ chiến tranh toàn diện. Sự sụp đổ của chính quyền Syria vào cuối năm đã làm trầm

trọng thêm bất ổn khu vực, ảnh hưởng mạnh đến quan hệ giữa các cường quốc. Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, nền kinh tế toàn cầu vẫn duy trì nhịp tăng trưởng ổn định trong năm 2024, với dự báo GDP toàn cầu tăng 3,2%, cao hơn so với năm 2023. Trong đó, tăng trưởng kinh tế Mỹ và các nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ sẽ bù đắp cho triển vọng kém tươi sáng của Trung Quốc và châu Âu.

Tăng trưởng GDP của một số nền kinh tế

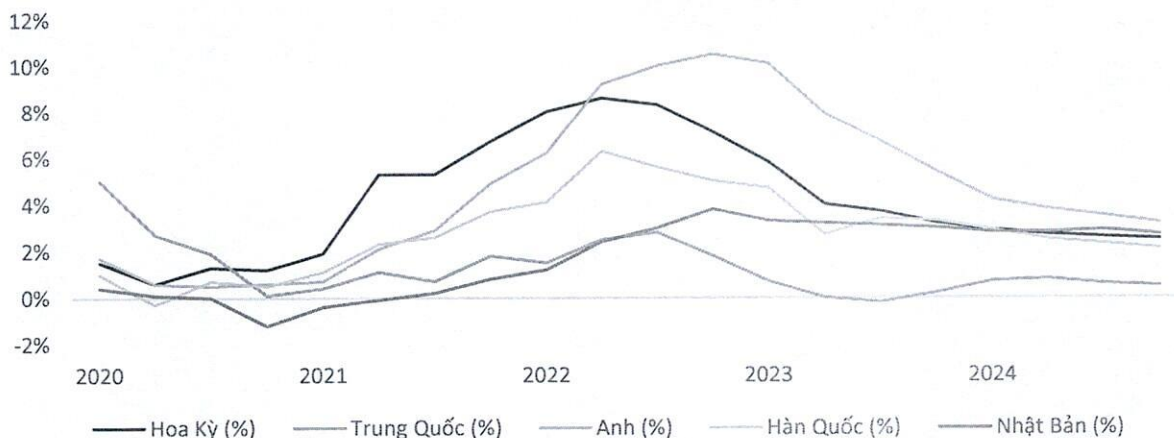


Nguồn: Investing.com

Chính sách tiền tệ thắt chặt ở các nền kinh tế lớn đã giúp giảm lạm phát, đặc biệt ở các nền kinh tế phát triển. Năm 2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) duy trì lãi suất cao ở mức 5,25%-5,5% để kiềm chế lạm phát, nhưng đã bắt đầu giảm nhẹ vào cuối năm khi lạm phát giảm xuống còn 5,8%. Dự báo trong năm 2025, Fed sẽ tiếp tục giảm lãi suất nhưng mức giảm sẽ hạn chế. Ngoài ra, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã thực hiện bốn lần cắt giảm lãi suất trong năm, đưa lãi suất cơ bản từ 4,5% xuống còn 3%. Tuy nhiên, lạm phát tại eurozone vẫn ở mức cao, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,4% trong tháng 12/2024, cao hơn mục tiêu 2% của ECB.

Tại Trung Quốc, trong tháng 11/2024, đã thông qua gói kích thích tài khóa trị giá 10.000 tỷ nhân dân tệ (khoảng 1.400 tỷ USD) để hỗ trợ các chính quyền địa phương tái cơ cấu nợ. Còn về Nhật Bản, sau hai thập kỷ duy trì chính sách lãi suất âm, đã chuyển sang chính sách tiền tệ thắt chặt hơn. Tháng 3/2024, BoJ chính thức chấm dứt chính sách lãi suất âm và nâng lãi suất ngắn hạn lên 0,25% vào tháng 7/2024. Tuy nhiên, đồng Yên mất giá so với đồng USD, xuống mức thấp nhất trong 38 năm, gây áp lực tăng giá hàng nhập khẩu.

Lạm phát tại các nền kinh tế lớn



Nguồn: Investing.com

b) Kinh tế Việt Nam:

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ, dù chưa hoàn toàn ổn định. GDP cả năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, vượt qua mức tăng 5,05% của 2023 và vượt mục tiêu đề ra từ 6-6,5%. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi thiên tai, khu vực nông nghiệp vẫn tăng 3,27%, công nghiệp tăng 8,24%, và dịch vụ tăng 7,38%.

Tăng trưởng GDP vượt xa các dự báo đầu năm



Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài Chính

Lạm phát (CPI) trung bình năm 2024 tăng 3,63% so với 2023, vẫn trong phạm vi mục tiêu dưới 4% mà Quốc hội đề ra. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND lại tăng 5%, mặc dù FED đã giảm lãi suất 3 lần trong năm, giúp làm giảm sự chênh lệch lãi suất giữa USD và VND. Để duy trì sự ổn định cho tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước đã phải bán 9,3 triệu USD. Một yếu tố tác động là chiến thắng của Tổng thống Donald Trump trong cuộc bầu cử, điều này đã củng cố niềm tin vào đồng USD, ảnh hưởng đến tâm lý giao dịch và tỷ giá.

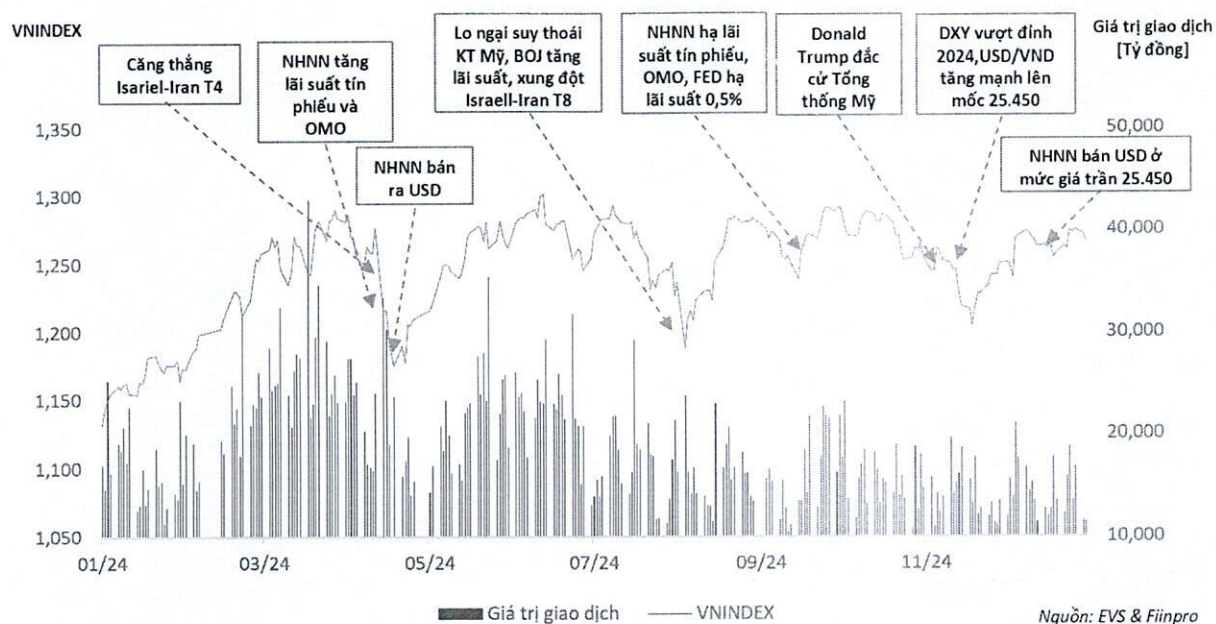
CPI hoàn thành mức mục tiêu đề ra



Nguồn: Fiin Pro X

Xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt những kỷ lục mới, đặc biệt là sự tăng trưởng mạnh mẽ trong kim ngạch từ các doanh nghiệp trong nước, với mức tăng 19,8% so với 12,3% của các doanh nghiệp FDI, chủ yếu nhờ vào các mặt hàng chủ lực như nông lâm thủy sản. Tổng xuất siêu đạt 24,3 tỷ USD, giảm 14,4% so với mức xuất siêu cao kỷ lục của năm 2023. Một điểm sáng trong năm 2024 là giải ngân vốn FDI, đạt khoảng 25,3 tỷ USD, tăng 9,36% so với cùng kỳ, đặc biệt nhờ vào các doanh nghiệp lớn trong ngành bán dẫn và công nghệ.

VN-Index trong năm 2024 đã có xu hướng đi ngang nhưng vẫn duy trì đà tăng trưởng. Sau khi phục hồi mạnh mẽ trong Quý I/2024 từ mức 1.130 điểm lên 1.300 điểm, chỉ số này tiếp tục dao động trong khoảng từ 1.200 đến 1.300 điểm trong ba quý tiếp theo, với các đáy dần dần cao hơn. Kết thúc năm 2024, VN-Index đạt 1.266 điểm, ghi nhận mức tăng 12,11% so với đầu năm, một kết quả khá ấn tượng trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn và áp lực từ các yếu tố như căng thẳng địa chính trị và tỷ giá. Vốn hóa thị trường đạt 288 tỷ USD, chiếm 60% GDP năm 2024. Mặc dù có sự suy giảm mạnh vào cuối năm, thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định, với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt khoảng 21 nghìn tỷ đồng, tăng 19,8% so với năm trước.



Ngoài mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán từ cận biên lên mới nổi vào năm 2025, Bộ Chính Trị cũng đã đề ra quyết tâm thúc đẩy công nghệ số vào cuối tháng 12/2024 qua nghị quyết 57-NQ/TW, trong đó bao gồm các chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đến năm 2030.

c) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, tuy nhiên vẫn chưa thực sự bền vững, trong khi VN-Index duy trì trạng thái đi ngang trong xu hướng tăng, tâm lý nhà đầu tư khá thận trọng cũng khiến hoạt động môi giới và tự doanh không đạt được những kết quả tích cực. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt trong ngành và chi phí hoạt động của Công ty chưa được tiết giảm mạnh cũng khiến kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2024 ở mức không như kỳ vọng. Cụ thể, tổng doanh thu hoạt động trong năm 2024 đạt 251.595 triệu đồng, trong khi lợi nhuận sau thuế ghi nhận ở mức 17.177 triệu đồng.

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2024	Thực hiện (TH) 2024	TH/KH 2024
1	Doanh thu hoạt động	271.000	251.595	92,81%
2	Lợi nhuận sau thuế	107.100	17.177	16,04%

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong năm 2024 so với năm 2023 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu hoạt động	251.595	382.991	-34,3%
2	Chi phí hoạt động	143.355	258.470	-44,5%

3	Doanh thu hoạt động tài chính	10.223	12.312	-16,9%
4	Chi phí tài chính	33.105	32.518	1,8%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	63.999	61.331	4,3%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	21.324	42.773	-50,1%
7	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	17.177	33.313	-48,4%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Công ty năm 2024 giảm mạnh so với năm 2023: Doanh thu hoạt động năm 2024 giảm 34,3% so với số cùng kỳ năm 2023, lợi nhuận sau thuế 2023 giảm 48,4% so với số cùng kỳ năm 2023.

Cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2024 chủ yếu đến từ lãi phát sinh từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), lãi từ các khoản cho vay và phải thu, cùng với doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán. Cụ thể, doanh thu từ lãi của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) trong năm 2024 đạt 201,3 tỷ đồng, giảm 37,2% so với năm 2023, chiếm 80,1% trong tổng doanh thu hoạt động của Công ty năm 2024. Tiếp theo, lãi từ các khoản cho vay và phải thu ghi nhận ở mức 26,6 tỷ đồng, trong khi doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán đạt 20,6 tỷ đồng. Phần còn lại bao gồm doanh thu từ lãi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, doanh thu từ hoạt động bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán, doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán, doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính, cùng với thu nhập từ các hoạt động khác.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Hải	Tổng Giám đốc Công ty (*)
1	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty (*)
2	Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc Công ty (**)
3	Lê Minh Khuê	Phó Tổng Giám đốc Công ty (***)
4	Nguyễn Phi Long	Phó Tổng Giám đốc Công ty
5	Vũ Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính
6	Nguyễn Thị Bích Hằng	Kế toán trưởng

(*) Ngày 10/01/2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Phạm Hồng Minh theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT, đồng thời cùng ngày, bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức danh Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐQT, Nghị quyết số 06/2025/NQ-

HDQT, và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo Giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK ngày 24/01/2025.

(**) Ngày 15/05/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với bà Ngô Thị Thu Hương theo Nghị quyết số 15/2024/QĐ-HDQT.

(***) Ngày 24/03/2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Lê Minh Khuê theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HDQT.

✓ **Ông Nguyễn Thanh Hải – Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên: Nguyễn Thanh Hải
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 23/11/1975
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2024:
 + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty
 + Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Ông Phạm Hồng Minh – Thành viên HĐQT, Nguyên Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên: Phạm Hồng Minh
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 14/09/1971
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, Cử nhân anh văn
 Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2024:
 + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty
 + Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Bà Ngô Thị Thu Hương – Nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 14/07/1973
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 15/05/2024:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Ông Lê Minh Khuê – Nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên: Lê Minh Khuê
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 22/04/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Luật

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2024:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Ông Nguyễn Phi Long – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Phi Long
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 08/02/1980
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2024:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không
của Công ty:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Bà Vũ Thị Thanh Hằng – Giám đốc Tài chính**

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/12/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2024:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không
của Công ty:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/12/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 31/12/2024:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không
của Công ty:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2024:

- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị đối với bà Lê Thảo Anh theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi đối với bà Ngô Thị Thu Hương theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi đối với Ông Lê Minh Khuê theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn đối với ông Phạm Hồng Minh theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Sài Gòn đối với ông Tạ Minh Anh theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Lê Mạnh Dân theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT ngày 01/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bà Triệu đối với bà Vũ Thị Thanh Hằng theo Nghị quyết số 11/2024/QĐ-HĐQT ngày 01/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đối với bà Ngô Thị Thu Hương theo Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 15/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2024: 137 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp là 38 người.

d) Chính sách đối với người lao động:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ vào thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/01 năm làm việc tại Công ty.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho nhân viên sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.
- Chính sách tuyển dụng: Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, EVS đã xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, đề bạt thỏa đáng để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động sắp xếp lại nhân sự, điều chuyển và bố trí nhân sự phù hợp với mong muốn của cá nhân cũng như nhu cầu công việc của Công ty. EVS cũng xây dựng hệ thống quy chế tuyển

dụng tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- Chính sách đào tạo: Với phương châm luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, EVS tổ chức nhiều khóa học về chuyên môn, kỹ năng do đội ngũ giảng viên dày kinh nghiệm đứng lớp. Bên cạnh đó EVS cũng xây dựng được đội ngũ giảng viên nội bộ chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tế tới toàn thể cán bộ nhân viên. EVS thực hiện chính sách cử cán bộ nhân viên đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty. EVS luôn khuyến khích, tạo điều kiện thời gian để cán bộ nhân viên tự học tập nâng cao kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi: Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp..., tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế lương thưởng của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc và thành tựu đóng góp, cải tiến cho Công ty. Tùy vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và hiệu suất lao động, hàng năm Công ty sẽ có thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính,... Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức các đợt thăm quan, du lịch hàng năm cho người lao động, mua thẻ bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ nhân viên Công ty, thăm hỏi chia sẻ và hỗ trợ kịp thời đối với cán bộ nhân viên và người nhà của cán bộ nhân viên khi ốm đau... Những chính sách khen thưởng, phúc lợi đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

e) Thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm

Bên cạnh việc duy trì các chính sách với người lao động trong Công ty như đã nêu trên, để tạo động lực cho cán bộ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty, tạo sự gắn bó và nâng cao vai trò của cán bộ nhân viên, cùng nhau chia sẻ thành công của Công ty, đồng thời thu hút lao động có trình độ cao, trong năm 2024, Công ty có một số chính sách mới với người lao động như:

- Chính sách thưởng tuyển dụng cho CBNV giới thiệu ứng viên thành công.
- Chính sách đào tạo được chú trọng, EVS tổ chức các lớp chuyên môn về kiến thức, kỹ năng do giảng viên thuê ngoài cũng như giảng viên nội bộ đứng lớp và chia sẻ.
- Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình/ khóa đào tạo chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán.
- Chính sách đăng ký ca làm việc linh hoạt cho cán bộ nhân viên, phù hợp với tính chất công việc, địa điểm làm việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư: Đã được thuyết minh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng 2024 so với 2023 %
1	Tổng tài sản	2.466.957	2.356.497	4,69%
2	Vốn chủ sở hữu	1.967.562	1.952.051	0,79%
3	Vốn điều lệ	1.648.006	1.648.006	0%
4	Doanh thu hoạt động	251.595	382.991	-34,31%
5	Kết quả hoạt động	21.359	42.985	-50,31%
6	Kết quả hoạt động khác	-35	-212	83,54%
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.324	42.773	-50,15%
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế	17.177	33.313	-48,44%
9	Tỷ lệ an toàn vốn (Tỷ lệ vốn khả dụng)	215,75%	215,85%	-0,05%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của EVS

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	lần	4,82	5,60
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	4,82	5,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,20	0,17
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,25	0,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,10	0,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	6,83%	8,70%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,88%	1,72%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,71%	1,38%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	8,49%	11,22%

Nguồn: EVS

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	164.800.618 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành:	164.800.618 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	164.800.618 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	16.000.000	16.000.000.000	9,71%
2	Cổ đông khác	148.800.618	148.800.618.000	90,29%
Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	18.897.752	18.897.752.000	11.47%
2	Cổ đông cá nhân	145.902.866	145.902.866.000	88.53%
Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông khác	164.800.618	164.800.618.000	100,00%

Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	164.745.678	164.745.678.000	99.97%
2	Cổ đông nước ngoài	54.940	54.940.000	0.03%
Tổng		164.800.618	164.800.618.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 24/03/2025 do VSDC lập)

- Theo Điều lệ Công ty và văn bản số 1848/UBCK-QLKD ngày 07/04/2022 của UBCKNN xác nhận về việc nhận được đầy đủ tài liệu thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của EVS, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Năm 2006 Khi thành lập	50.000.000.000	50.000.000.000	Thành lập Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006. - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006.
Tháng 12/2008	100.000.000.000	150.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đồng hiện hữu theo tỷ lệ 1:2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2008. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2008. - Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/03/2009.

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tháng 9/2009 – Tháng 10/2009	150.000.000.000	300.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đồng hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16B/2009/NQ-HĐQT ngày 03/09/2009. - Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/01/2010.
Tháng 08/2014 – Tháng 10/2014	300.000.000.000	600.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đồng hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2014/NQ-HĐQT ngày 19/05/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2014/NQ-HĐQT ngày 28/08/2014. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu ngày 03/10/2014. - Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014.
Tháng 11/2018 – Tháng 03/2019	4.000.000	600.004.000.000	Phát hành ra công chúng cho các cổ đồng hiện hữu theo tỷ lệ 3:2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 20/08/2018.

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 21/08/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2018/NQ-HĐQT ngày 02/11/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 27/12/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 08/1/2019. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2019/NQ-HĐQT ngày 01/3/2019. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 01/03/2019. - Công văn xác nhận kết quả chào bán số 1690/UBCK-QLKD ngày 15/03/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/4/2019.
Tháng 07/2021 – Tháng 08/2021	30.000.000.000	630.004.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2021/NQ-HĐQT ngày 21/06/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/2021/NQ-HĐQT ngày 16/08/2021;

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 395/2021/EVS-BC ngày 16/08/2021; - Công văn số 4895/UBCK-QLKD ngày 26/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty; - Giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/9/2021.
Tháng 09/2021 – Tháng 10/2021	400.000.000.000	1.030.004.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 34/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 12/10/2021. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 480/2021/EVS-BC ngày 12/10/2021. - Công văn số 6311/UBCK-QLKD ngày 15/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<p>kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2021.
Tháng 06/2023 – Tháng 09/2023	618.002.180	1.648.006.180.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2023/NQ-HĐQT ngày 21/06/2023 - Công văn số 4614/UBCK-QLKD ngày 13/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 17/07/2023 - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 495/2023/EVS-BC ngày 14/08/2023 - Thông báo số 504/2023/TB-EVS ngày 15/08/2023 về thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết. - Công văn số 5616/UBCK-QLKD ngày 13/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<p>Báo cáo số 495/2023/EVS-BC ngày 14/08/2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> Công văn số 9485/VSDC-DK.NV ngày 06/09/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung – mã EVS. Giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/09/2023.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2024: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 137 người

- Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên EVS năm 2024 là 21 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, các chương trình chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình:

- + Cán bộ nhân viên thuộc nhóm Kinh doanh: 70 giờ/năm
- + Cán bộ nhân viên thuộc nhóm Hỗ trợ: 50 giờ/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Bên cạnh việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên được tham gia các lớp đào tạo/hội thảo do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán, UBCKNN, HNX, HSX và VSD tổ chức, EVS còn chủ động tổ chức các buổi hội thảo/đào tạo nội bộ nâng cao kỹ năng và chuyên môn cho cán bộ nhân viên như:

- + Kỹ năng thuyết trình, giảng dạy
- + CM01: Kiến thức về phân tích nhận định thị trường
- + CM02: Kiến thức về phân tích tài chính
- + CM03: Kỹ năng bán hàng, đàm phán giải pháp Khách hàng
- + CM04: Kiến thức về quản lý chất lượng dịch vụ
- + CM05: Kỹ năng chăm sóc khách hàng

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương.

6.4. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Chưa có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2024, kinh tế Việt Nam có dấu hiệu phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều thách thức. Giá trị thị trường của các cổ phiếu, số lượng nhà đầu tư mở mới tài khoản cũng như dòng tiền vẫn duy trì ở mức thấp. Trước những biến động của môi trường kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty dù chưa đạt được kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng đã có được những kết quả nhất định:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2024	Thực hiện (TH) 2024	TH/KH 2024
1	Doanh thu hoạt động	271.100	251.595	92,81%
2	Lợi nhuận sau thuế	107.100	17.177	16,04%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh tiết giảm các chi phí hoạt động, phát triển mở rộng tệp khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng duy trì và phát triển các công việc cụ thể như sau:

- Duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, các tỷ lệ an toàn luôn được đảm bảo theo quy định pháp luật;
- Đầu tư và phát triển chuyên sâu vào đội ngũ nghiên cứu phân tích chất lượng cao, mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh, tư vấn đầu tư cho khách hàng hiệu quả;
- Nghiên cứu và xây dựng thành công phần mềm tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến E-Voting và phần mềm tổ chức hội nghị người sở hữu trái phiếu trực tuyến B-Voting.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty là 2.466,96 tỷ đồng tăng 4,69% so với thời điểm cuối năm 2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 2.409,37 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2024 tăng 7,14% so với con số 2.248,86 tỷ đồng tại 31/12/2023, chủ yếu do trong năm 2024, Công ty tăng mạnh các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 57,59 tỷ đồng, giảm 46,50% so với con số cùng kỳ năm 2023 do Công ty giảm toàn bộ các khoản phải thu dài hạn trong năm 2024.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tính đến hết năm 2024, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023
I	Nợ ngắn hạn	499.395	401.628
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	461.211	291.197
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	0	75.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	518	618
4	Phải trả người bán ngắn hạn	1.803	1.444
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	435	530
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.558	9.044
7	Phải trả người lao động	602	606
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	318	232
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	22.800	12.107
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.270	1.275
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.880	9.575
II	Vay và nợ dài hạn	0	2.818
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	2.818
Tổng		499.395	404.446

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty thực hiện tái cấu trúc tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nhân sự phục vụ cho nhu cầu và chiến lược kinh doanh mới;
- Công ty thực hiện bầu/bổ nhiệm/tuyển dụng nhân sự phù hợp với sự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và cơ cấu các Khối/Phòng ban sau khi thay đổi;
- Xây dựng đầy đủ quy trình, quy định; quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ; tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật cũng như các Cơ quan quản lý nhà nước. Đảm bảo yếu tố hoạt động bền vững, an toàn và hiệu quả; tăng cường bảo mật thông tin;
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện hỗ trợ chi phí đào tạo cũng như sắp xếp thời gian làm việc để cán bộ nhân viên tham gia hoàn tất các khóa học liên quan chứng chỉ hành nghề của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thường xuyên tổ chức các khóa học nội bộ nâng cao chuyên môn và các kỹ năng cần thiết để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Vốn Điều lệ	1.648.006
2	Doanh thu hoạt động	174.770
4	Lợi nhuận trước thuế	11.700
5	Lợi nhuận sau thuế	9.360

Năm 2025, dự báo vĩ mô quốc tế tiếp tục sẽ có nhiều biến động với những kỳ vọng về lạm phát tiếp tục hạ nhiệt. Đối với kinh tế trong nước, với những tín hiệu tích cực từ Chính phủ về việc duy trì chính sách tài khóa và tiền tệ theo hướng mở rộng, linh hoạt, cùng với mặt bằng lãi suất, lạm phát đang neo ở mức thấp, GDP dự kiến sẽ có nhiều động lực tăng trưởng đột phá hơn so với 2024.

Để khôi phục lại niềm tin của nhà đầu tư trong nước vào thị trường chứng khoán, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các nhiệm vụ trọng yếu sau: tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm truyền thống của Công ty như môi giới, tự doanh, hoạt động cho vay, dịch vụ ngân hàng đầu tư; thực hiện cải tiến về cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý và chất lượng nhân sự.

Cụ thể, các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

a) Hoạt động Môi giới chứng khoán:

Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh Môi giới chứng khoán, nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ để cung cấp cho các khách hàng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất;

- Mở rộng mạng lưới môi giới và tệp khách hàng;
- Mở rộng kết nối hệ sinh thái khách hàng từ các Đối tác chiến lược;
- Xây dựng, thiết kế các sản phẩm đa dạng để phục vụ nhu cầu của khách hàng.

b) Hoạt động Nguồn vốn – Đầu tư tự doanh:

- Bám sát thị trường, nắm bắt cơ hội đầu tư, đưa ra các quyết định đầu tư nhanh chóng, linh hoạt;
- Tái cơ cấu lại danh mục đầu tư, xây dựng lộ trình và kế hoạch thoái các khoản phải thu có thanh khoản thấp để tạo nguồn cho hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Mở rộng hoạt động nguồn vốn: đẩy mạnh huy động vốn; đồng thời tăng cường quy mô cho vay margin để đem lại lợi nhuận.

c) Hoạt động Dịch vụ ngân hàng đầu tư:

- Đầu tư vào đội ngũ nhân sự về cả số lượng và chất lượng với năng lực phân tích đầu tư, đánh giá hiệu quả các cơ hội đầu tư, cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chất lượng cao;

- Tập trung quản lý việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Hội sở, đẩy mạnh và đa dạng hóa các sản phẩm như: Tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành cổ phiếu ra công chúng, dịch vụ tổ chức đại hội đồng cổ đông, thoái vốn, tái cấu trúc, cổ phần hóa...

d) Giải pháp về vận hành:

- Tối ưu hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả;
- Thực hiện rà soát quy định nghiệp vụ, hồ sơ lưu trữ định kỳ tháng/quý/năm đảm bảo tuân thủ đúng quy định vận hành;
- Tái cấu trúc lại các chi nhánh (chuyển địa điểm hoạt động và bố trí lại nhân sự vận hành) nhằm tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty.

e) Giải pháp về công nghệ thông tin

- Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, tuân thủ quy định về an toàn thông tin mạng, không để phát sinh lỗi giao dịch;
- Đầu tư xây dựng và cải tiến hệ thống Core, ứng dụng số hóa vào hoạt động kinh doanh và quản trị, chuyển đổi số toàn diện hướng tới gia tăng tiện ích và trải nghiệm cho khách hàng;
- Xây dựng hệ thống chống cháy tự động, hệ thống điện dự phòng đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống Core.

f) Công tác quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm phục vụ công tác quản trị hiệu quả và nâng cao tính chuyên nghiệp trong quá trình phục vụ khách hàng;
- Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật cũng như quy trình nội bộ;
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nội bộ và bên ngoài, xây dựng thương hiệu, quản lý và đảm bảo công tác an toàn thông tin.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- a)** Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Công ty cùng các cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty đầy đủ.
- b)** Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: EVS luôn tích cực, chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sẻ chia đối với những hoàn cảnh khó khăn. Trong năm 2024, nhiều hoạt động thiện nguyện đã được Công ty triển khai như:
- Hưởng ứng chương trình “Ngày vì cộng đồng”, EVS khuyến khích các cán bộ nhân viên trong toàn thể Công ty tham gia mua sách để gây quỹ từ thiện, từ đó góp một phần tấm lòng từ ái,

sẽ chia vào Quỹ Từ thiện xã hội Hành trình Xanh, gửi trao yêu thương tới các mảnh đời khó khăn trong các hoạt động thiện nguyện của Quỹ này.

- Tổ chức chương trình “Trao trọn nghĩa tình – Thắp lửa trái tim”: Tập thể EVS cùng nhau đến thăm và chia sẻ với các bệnh nhân tại Bệnh viện E. Đây không chỉ là một hoạt động thiện nguyện mà còn là hành trình của mỗi thành viên EVS trong việc kết nối trái tim, mang đến niềm tin và hy vọng cho những hoàn cảnh khó khăn.
- Đồng hành cùng Quỹ Hành trình xanh trong hoạt động cứu trợ tại Tỉnh Yên Bái, góp phần hỗ trợ các nhu yếu phẩm cần thiết gửi trực tiếp tới bà con vùng lũ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a) Môi giới chứng khoán

Hoạt động môi giới chứng khoán vẫn là một trong số các mảng kinh doanh truyền thống của EVS, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán chiếm hơn 8,2% tổng doanh thu hoạt động năm 2024 (2023: 7%). Tính đến 31/12/2024, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 15.323 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2024 là 340 tài khoản, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2024 là 18.614 tỷ đồng, giảm 50,8% so với con số cùng kỳ năm 2023.

b) Phân tích và Tư vấn đầu tư

Những nhận định nhanh chóng và kịp thời trong phiên giao dịch cùng các bản tin chứng khoán hàng ngày đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ hiệu quả cho Phòng Môi giới cũng như khách hàng cá nhân và tổ chức. EVS đặc biệt chú trọng xây dựng các báo cáo chiến lược hàng tuần, phân tích ngành và mã cổ phiếu với tính thực tiễn cao, đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời để đáp ứng nhu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng. Trong năm qua, công ty đã tập trung đầu tư mạnh mẽ vào việc phát triển đội ngũ nghiên cứu phân tích chuyên sâu, đồng thời mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu, từ đó tối ưu hóa hoạt động tự doanh và tư vấn đầu tư, mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng.

c) Hoạt động đầu tư (tự doanh)

Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường và doanh nghiệp. Trong năm 2024, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 201,3 tỷ đồng giảm 37,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

d) Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, các tổ chức và cá nhân để có phương án sử dụng nguồn hiệu quả nhất cho các sản phẩm tài chính. Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2024 là 210,8 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 203,4 tỷ đồng, các khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán là 7,5 tỷ đồng. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 26,5 tỷ

đồng, giảm 16,4 % so với số cùng kỳ năm 2023, đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động năm 2024 của Công ty. Cùng với đó, kỷ luật quản trị rủi ro giúp Công ty quản trị các rủi ro trong hoạt động cho vay margin.

e) Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư

EVS tiếp tục củng cố và hoàn thiện hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư, tập trung triển khai hiệu quả các hợp đồng đã ký kết. Bên cạnh việc duy trì và chăm sóc khách hàng truyền thống, công ty tích cực đẩy mạnh mở rộng mạng lưới đối tác mới, đặc biệt là các tổ chức nước ngoài đến từ Trung Quốc và Singapore. Đồng thời, EVS chú trọng xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp đa dạng ngành nghề, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư. Trong năm 2024, các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp chủ yếu bao gồm tư vấn chào bán cổ phiếu, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức đại hội đồng cổ đông cho công ty niêm yết, đăng ký công ty đại chúng và niêm yết giao dịch. Tuy nhiên, bối cảnh thị trường chứng khoán khó khăn trong năm qua đã tác động không nhỏ đến hoạt động này. Kết thúc năm 2024, doanh thu từ dịch vụ ngân hàng đầu tư của EVS đạt 1,8 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua nhiều biến động và chịu áp lực lớn từ diễn biến phức tạp bởi các chính sách tiền tệ trong và ngoài nước, cũng như chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế và thị trường chứng khoán quốc tế. Trong bối cảnh đó, HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời, từng bước tháo gỡ các khó khăn mà Công ty gặp phải. Theo đó, HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định và hỗ trợ hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dù đứng trước những khó khăn trong tình hình chung, trên cơ sở các chỉ đạo, chính sách được ĐHCĐ và HĐQT đề ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước duy trì, củng cố hoạt động và đưa Công ty vượt qua những thách thức. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến và dấu hiệu tích cực mới trong năm 2025. Toàn bộ các hoạt động của Công ty được báo cáo đầy đủ lên HĐQT, cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ủy ban Kiểm toán cũng như các đơn vị trực thuộc của HĐQT.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng Quản trị đánh giá cao vai trò và sự chủ động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc đưa ra và thực thi nhiều giải pháp và những cố gắng nhất định trong vận hành doanh nghiệp để phù hợp với những khó khăn, thách thức trong năm 2024.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để từng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, thực hiện hóa các mục tiêu kinh doanh, trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tập trung chủ yếu vào các mục tiêu trọng tâm như sau:

Tăng cường giám sát và quản trị rủi ro

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra và quản trị rủi ro đối với các hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, nghiên cứu và tư vấn

Tích cực nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, nghiên cứu và tư vấn, tập trung vào việc xác định rõ khách hàng mục tiêu, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, phù hợp với tình hình thị trường.

Phát triển các sản phẩm và hệ thống giao dịch

Tiếp tục triển khai các sản phẩm và hệ thống giao dịch trái phiếu, đồng thời đẩy mạnh triển khai kinh doanh chứng khoán phái sinh sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Đầu tư vào cơ sở vật chất và công nghệ

Tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất và hệ thống công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng và năng lực cạnh tranh.

Đầu tư hiệu quả và giảm thiểu rủi ro

Tiếp tục tập trung nghiên cứu kỹ lưỡng về tình hình kinh tế nói chung và tình hình thị trường chứng khoán nói riêng, các yếu tố cơ bản và điều kiện thực tế của Công ty để đưa ra các đề xuất, quyết định hợp lý và hiệu quả trong tình hình nhiều trở ngại và thách thức. Đồng thời, đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro cũng như tuân thủ kỷ luật đầu tư và quản lý rủi ro chặt chẽ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tính đến ngày 31/12/2024		Chức danh quản lý tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
01	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	6.503.840	3,94%	<ul style="list-style-type: none"> - CT HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Chia sẻ cho tới ngày 24/07/2024. - PCT HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami cho tới ngày 19/07/2024. - TV HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ninh. - TV HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp chế tạo ô tô Hồng Đức.

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tính đến ngày 31/12/2024		Chức danh quản lý tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
					<ul style="list-style-type: none"> - TV HĐQT Công ty Cổ phần sản xuất Ô tô Hồng Đức. - PCT HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam.
02	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT	0	0%	Không
03	Đỗ Thị Hồng Hải	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	<ul style="list-style-type: none"> - TV góp vốn Công ty TNHH KY Consultant cho tới ngày 30/08/2024. - Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử - Ảnh màu Nha Trang.
04	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	16.000.000	9,71%	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam.
05	Vũ Hải Anh	Thành viên HĐQT	8.010.400	4.86%	Không
06	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT	32.376	0.000196%	Không
07	Hoàng Đơn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	<ul style="list-style-type: none"> - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Luật TNHH MTV M&A. - CT HĐQT Công ty Cổ phần Tư Vấn B'Lao. - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây Lắp SRE.
08	Ngô Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	0	0%	- Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông Vọng Đức.
09	Trần Đình Cường	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	<ul style="list-style-type: none"> - TV HĐQT, TGD Công ty Cổ phần Sản xuất Ô tô Hồng Đức cho tới ngày 18/03/2024. - TV góp vốn, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tính đến ngày 31/12/2024		Chức danh quản lý tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
					KY Consultant cho tới ngày 30/08/2024. - TV HĐQT Công ty Cổ phần Gami Hospitality. - Chủ sở hữu, Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư G-Holding.
10	Nguyễn Xuân Hà	Thành viên HĐQT	0	0%	- TV HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Công nghệ Phú Bình. - CT HĐQT, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Viện Phát Triển trí tuệ Toàn Diện. - CT HĐQT Công ty Cổ phần Gami Hội An cho tới ngày 29/11/2024, tuy nhiên vẫn giữ chức danh TV HĐQT của Công ty này. - Giám đốc, Người Đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Ký Ước Hội An. - TV HĐQT kiêm Phó TGD Công ty Cổ phần Gami Hospitality. - Cổ đông lớn Công ty Cổ phần Khách sạn Fusion Suites Sài Gòn.
11	Lê Thảo Anh (*)	Thành viên HĐQT	0	0%	Không

(*) Ngày 25/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị đối với bà Lê Thảo Anh theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-DHĐCĐ.

b) Các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị:

Để tăng hiệu quả hoạt động trong các công việc thuộc thẩm quyền và mang lại lợi ích tối đa cho Công ty, Hội đồng Quản trị đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị với vai trò là các cơ quan hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị trong

công tác điều hành Công ty. Các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị và thành viên của từng đơn vị tính đến thời điểm hiện tại cụ thể như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ
I	Ủy ban Kiểm toán	
1	Bà Đỗ Thị Hồng Hải	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Hải Châu	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
II	Thường trực Hội đồng Quản trị	
1	Ông Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT
4	Bà Đỗ Thị Hồng Hải	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Trần Đình Cường	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ông Hoàng Đôn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập
7	Bà Vũ Hải Anh	Thành viên HĐQT
III	Hội đồng Đầu tư	
1	Ông Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch Hội đồng Đầu tư
2	Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng Đầu tư
3	Ông Nguyễn Thành Chung	Thành viên Hội đồng Đầu tư
4	Bà Ngô Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng Đầu tư
IV	Ủy ban Tổ chức nhân sự	
1	Ông Nguyễn Hải Châu	Trưởng ban Ủy ban Tổ chức nhân sự
2	Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên Ủy ban Tổ chức nhân sự
3	Ông Ngô Thanh Tùng	Thành viên Ủy ban Tổ chức nhân sự
4	Bà Vũ Hải Anh	Thành viên Ủy ban Tổ chức nhân sự
V	Ủy ban Quản lý rủi ro	
1	Ông Vũ Mạnh Tiến	Trưởng ban Ủy ban Quản lý rủi ro
2	Bà Đỗ Thị Hồng Hải	Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro
3	Ông Hoàng Đôn Hùng	Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro
4	Bà Ngô Thị Thu Hương	Thư ký Ủy ban Quản lý rủi ro
VI	Tiểu ban Công nghệ	

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hải Châu	Trưởng ban Tiểu ban Công nghệ
2	Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên Tiểu ban Công nghệ
VII	Tiểu ban Phát triển kinh doanh	
1	Ông Phạm Hồng Minh	Trưởng ban Tiểu ban Phát triển kinh doanh
2	Bà Đỗ Thị Hồng Hải	Thành viên Tiểu ban Phát triển kinh doanh
3	Ông Nguyễn Thành Chung	Thành viên Tiểu ban Phát triển kinh doanh

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhìn chung, hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ và Quy chế Quản trị Nội bộ Công ty, thể hiện sự cam kết HĐQT trong việc đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra một cách rõ ràng và minh bạch. Mặc dù chưa đạt được kết quả kinh doanh như mong đợi theo kế hoạch đã được đề ra trước đó, song trong tình hình khó khăn chung với đầy rẫy những thách thức, HĐQT đã có những nỗ lực nhất định trong việc duy trì hoạt động ổn định của Công ty, tập trung vào các mục tiêu dài hạn nhằm dần cải thiện và nâng cao năng lực của Công ty để chuẩn bị sẵn sàng cho những cơ hội tiềm năng trong những năm tới.

Tất cả các thành viên HĐQT đã thể hiện sự tận tâm và chuyên nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình để đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện hiệu quả chức năng định hướng phát triển của Công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Tổng Giám đốc luôn được HĐQT xem xét và đánh giá một cách kỹ lưỡng, nhằm đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của Công ty trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế khách quan. Những nỗ lực của HĐQT trong năm 2024 không chỉ giúp Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

d) Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2024:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	18	18/18	
2	Nguyễn Thành Chung	15	15/18	Vắng mặt vì lý do sức khỏe
3	Đỗ Thị Hồng Hải	18	18/18	
4	Vũ Mạnh Tiến	18	18/18	
5	Vũ Hải Anh	18	18/18	
6	Trần Đình Cường	18	18/18	
7	Hoàng Đôn Hùng	18	18/18	
8	Ngô Thanh Tùng	18	18/18	
9	Nguyễn Xuân Hà	18	18/18	
10	Phạm Hồng Minh	18	18/18	
11	Lê Thảo Anh	02	02/18	Miễn nhiệm TV HĐQT kể từ ngày 25/04/2024

e) Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	04/01/2024	Phê duyệt phương án cơ cấu lại Sơ đồ tổ chức, bố trí lại lao động toàn Công ty	82%
2	02/2024/QĐ-HĐQT	15/01/2024	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Nguyễn Trãi đối với Bà Ngô Thị Thu Hương	100%
3	03/2024/QĐ-HĐQT	15/01/2024	Bỏ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Nguyễn Trãi đối với Ông Lê Minh Khuê	100%

4	04/2024/QĐ-HĐQT	15/01/2024	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Sài Gòn đối với Ông Phạm Hồng Minh	100%
5	05/2024/QĐ-HĐQT	15/01/2024	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Sài Gòn đối với Ông Tạ Minh Anh	100%
6	06/2024/QĐ-HĐQT	01/03/2024	Thông qua việc giao dịch giữa Công ty và Người nội bộ Công ty – Ông Ngô Thanh Tùng	100%
7	07/2024/QĐ-HĐQT	05/03/2024	Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	100%
8	08/2024/NQ-HĐQT	27/03/2024	Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa Công ty và Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (DBFC) - Người có liên quan của Người nội bộ Công ty	100%
9	09/2024/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Bà Triệu đối với Ông Lê Mạnh Dân	100%
10	10/2024/NQ-HĐQT	04/04/2024	Quyết định thời gian và địa điểm họp và thông qua chương trình, dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty	100%
11	11/2024/QĐ-HĐQT	01/04/2024	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest – Chi nhánh Bà Triệu đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	100%
12	11A/2024/NQ-HĐQT	05/04/2024	Thông qua phương án gia hạn kỳ hạn thanh toán gốc và lãi đối với trái phiếu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Cam Lâm	100%
13	12/2024/QĐ-HĐQT	08/04/2024	Thông qua việc mời cố vấn tư vấn các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành	90%

			cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty	
14	14/2024/NQ-HĐQT	23/04/2024	Thông qua sửa đổi tài liệu hợp ĐHĐCĐ	100%
15	15/2024/NQ-HĐQT	15/05/2024	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đối với Bà Ngô Thị Thu Hương	100%
16	15A/2024/NQ-HĐQT	15/05/2024	Thông qua việc mời Bà Ngô Thị Thu Hương làm cố vấn Ủy ban kiểm toán EVS – trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
17	16/2024/NQ-HĐQT	16/05/2024	Thông qua phương án giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	100%
18	17/2024/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thành lập Ủy ban tổ chức nhân sự trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
19	18/2024/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thành lập Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
20	19/2024/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thành lập Tiểu ban công nghệ trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
21	20/2024/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thành lập Tiểu ban phát triển kinh doanh trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
22	21/2024/NQ-HĐQT	30/09/2024	NQ thông qua việc điều chỉnh Hạn mức chi phí tiếp khách và Chế độ phụ cấp công tác quy định tại mục II và mục III của Phụ lục số 02 Quy chế Tài chính của EVS	100%
23	21A/2024/NQ-HĐQT	09/10/2024	Thông qua việc ban hành Quy chế Quản trị rủi ro EVS	100%
24	22/2024/NQ-HĐQT	24/10/2024	NQ thông qua Phương án đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mai Viên và Công ty Cổ phần G-AutoMobile	100%

25	24/2024/NQ-HĐQT	24/12/2024	NQ thông qua Phương án chuyển nhượng Trái phiếu LACCH2124001 do CTCP TMDV Hoa Lâm An phát hành	100%
26	25/2024/NQ-HĐQT	25/12/2024	NQ thông qua phương án tái cấp hạn mức tín dụng tại NCB năm 2025 và các nội dung có liên quan	100%
27	26/2024/NQ-HĐQT	26/12/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ cố vấn HĐQT	100%

f) Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trong cơ cấu thành viên HĐQT của EVS hiện nay có 3/10 thành viên HĐQT đủ tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT, phù hợp với quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020. Danh sách thành viên độc lập HĐQT như sau:

- Bà Đỗ Thị Hồng Hải – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị
- Ông Trần Đình Cường – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị
- Ông Hoàng Đôn Hùng – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Căn cứ các quy định pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định nội bộ khác của Công ty, trong năm 2024, các Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ các quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ của mình theo quy định trong việc điều hành và giám sát Công ty thông qua hoạt động của HĐQT, góp phần vào sự minh bạch, khách quan và hiệu quả trong quá trình hoạt động của Công ty. Theo đó, với tư cách độc lập của mình, các Thành viên đã đưa ra những ý kiến, đóng góp và đánh giá khách quan, giúp HĐQT đưa ra các quyết sách đúng đắn, trên cơ sở cân nhắc nhiều khía cạnh.

Bên cạnh việc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm cũng như tích cực tham gia xem xét và tham vấn cho các hoạt động khác của Công ty, các Thành viên HĐQT độc lập cũng thể hiện vai trò quan trọng trong việc đánh giá và giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn thể các hoạt động của Công ty để đảm bảo tính tuân thủ và lợi ích của các cổ đông, giúp hạn chế, giải quyết các xung đột và hài hòa lợi ích.

g) Hoạt động của các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị

➤ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

- ✓ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán bao gồm các nội dung chính sau:
 - Giám sát, thẩm định của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
 - Rà soát các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị;

- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Xây dựng và kiến nghị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; Đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.
- ✓ Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2024:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đỗ Thị Hồng Hải	3	3/3	100%	
2	Nguyễn Hải Châu	3	3/3	100%	

- ✓ Nội dung chi tiết của các cuộc họp Ủy ban Kiểm toán trong năm 2024 như sau:
 - Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
 - Xem xét sổ sách kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty;
 - Kết quả kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2024;
 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty năm 2024.

➤ **Hoạt động của Thường trực Hội đồng Quản trị**

- ✓ Hoạt động của Thường trực Hội đồng Quản trị bao gồm các nội dung chính sau:
 - Thay mặt HĐQT để giải quyết một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến nhân sự, bao gồm việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định mức lương, lợi ích... đối với các chức danh theo các quy định nội bộ của Công ty.
 - Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
 - Theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành của Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
 - Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác được HĐQT giao/ủy quyền phát sinh trong quá trình hoạt động và báo cáo lại cho HĐQT tại các cuộc họp về các quyết định, phê duyệt liên quan đến các vấn đề trên.
- ✓ Các cuộc họp của Thường trực Hội đồng Quản trị trong năm 2024:

STT	Thành viên Thường trực HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	1	1/1	100%	
2	Vũ Mạnh Tiến	1	1/1	100%	
3	Phạm Hồng Minh	1	1/1	100%	
4	Đỗ Thị Hồng Hải	1	1/1	100%	
5	Trần Đình Cường	1	1/1	100%	
6	Hoàng Đôn Hùng	1	1/1	100%	
7	Vũ Hải Anh	1	1/1	100%	

➤ **Hoạt động của Hội đồng Đầu tư**

✓ Hoạt động của Hội đồng Đầu tư bao gồm các nội dung chính sau:

- Hội đồng đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị, chuyên trách và giúp việc cho HĐQT về công tác đầu tư nhằm mục đích định hướng, thúc đẩy và phát triển hoạt động đầu tư của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
- Tham mưu và đưa ra khuyến nghị cho HĐQT trong việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung định hướng, chiến lược hoạt động đầu tư, chính sách đầu tư, các cơ chế hoạt động, quản lý đầu tư, các quy chế, quy trình, quy định... và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động đầu tư phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh tại EVS và chủ trương, chính sách của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật.
- Đề xuất các cơ hội, phương án đầu tư trình HĐQT thông qua.
- Quyết định các khoản đầu tư trong phạm vi ủy quyền/phân công của HĐQT theo Quy chế đầu tư, các văn bản có liên quan của Công ty và quy định của pháp luật.
- Rà soát, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, cơ chế hoạt động đầu tư của EVS để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định, quy trình, chính sách đầu tư của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động đầu tư do Tổng Giám đốc thực hiện.
- Các hoạt động khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của Công ty và pháp luật.

✓ Các cuộc họp của Hội đồng Đầu tư trong năm 2024:

STT	Thành viên Hội đồng Đầu tư	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	1	1/1	100%	

STT	Thành viên Hội đồng Đầu tư	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
2	Vũ Mạnh Tiến	1	1/1	100%	
3	Nguyễn Thành Chung	1	1/1	100%	
4	Ngô Thị Thu Hương	1	1/1	100%	

➤ **Hoạt động của Ủy ban Tổ chức nhân sự**

- ✓ Hoạt động của Ủy ban Tổ chức nhân sự bao gồm các nội dung chính sau:
 - Tham mưu cho Hội đồng quản trị về cơ cấu tổ chức cho HĐQT.
 - Tham mưu cho Hội đồng quản trị về chiến lược phát triển và quản trị nguồn nhân lực.
 - Tư vấn, hỗ trợ, giám sát thực hiện kế hoạch đào tạo bao gồm: các chương trình đào tạo, chỉ tiêu đào tạo, lịch đào tạo, kinh phí đào tạo.
- ✓ Các cuộc họp của Ủy ban Tổ chức nhân sự trong năm 2024:

STT	Thành viên Ủy ban Tổ chức nhân sự	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	1	1/1	100%	
2	Phạm Hồng Minh	1	1/1	100%	
3	Ngô Thanh Tùng	1	1/1	100%	
4	Vũ Hải Anh	1	1/1	100%	

➤ **Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro**

- ✓ Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro bao gồm các nội dung chính sau:
 - Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban Quản lý rủi ro liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
 - Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn vốn của Công ty trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro trong ngắn hạn, dài hạn.
 - Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với Hội đồng Quản trị về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.
- ✓ Các cuộc họp của Ủy ban Quản lý rủi ro trong năm 2024:

STT	Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Mạnh Tiến	1	1/1	100%	
2	Đỗ Thị Hồng Hải	1	1/1	100%	
3	Hoàng Đôn Hùng	1	1/1	100%	
4	Ngô Thị Thu Hương	1	1/1	100%	

➤ **Hoạt động của Tiểu ban Công nghệ**

✓ Hoạt động của Tiểu ban Công nghệ bao gồm các nội dung chính sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về kế hoạch, định mức, định hướng chiến lược phát triển công nghệ nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành và năng lực cạnh tranh trong quản lý hoạt động chứng khoán.
- Nghiên cứu, xây dựng và thẩm định trước khi trình HĐQT ban hành các chính sách liên quan đến vấn đề công nghệ thuộc thẩm quyền HĐQT.

✓ Các cuộc họp của Tiểu ban Công nghệ trong năm 2024:

STT	Thành viên Tiểu ban Công nghệ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	1	1/1	100%	
2	Phạm Hồng Minh	1	1/1	100%	

➤ **Hoạt động của Tiểu ban Phát triển kinh doanh**

✓ Hoạt động của Tiểu ban Phát triển kinh doanh bao gồm các nội dung chính sau:

- Tham mưu cho HĐQT để định hướng phát triển sản phẩm của EVS trong từng giai đoạn nhất định;
- Đánh giá và phê duyệt các sản phẩm/chương trình sản phẩm của EVS dựa trên nhu cầu thị trường, doanh thu dự kiến, mức độ rủi ro và chi phí đầu tư liên quan đến từng sản phẩm cụ thể;
- Giám sát việc thực hiện các sản phẩm/chương trình sản phẩm đảm bảo những rủi ro liên quan đến sản phẩm được xác định, đánh giá và kiểm soát một cách phù hợp, tuân thủ các chính sách và phê duyệt liên quan;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thiết lập các khâu kiểm soát và phân định trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong công tác phát triển sản phẩm khi cần thiết;
- Đánh giá và phê duyệt những sửa đổi, điều chỉnh có rủi ro lớn với sản phẩm hiện có và các giao dịch phức tạp có liên quan.

✓ Các cuộc họp của Tiểu ban Phát triển kinh doanh trong năm 2024:

STT	Thành viên Tiểu ban Phát triển kinh doanh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết-	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Hồng Minh	1	1/1	100%	
2	Đỗ Thị Hồng Hải	1	1/1	100%	
3	Nguyễn Thành Chung	1	1/1	100%	

h) Đào tạo về quản trị công ty:

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham dự các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị Công ty. Các khóa học đã tham gia bao gồm:

- Các khóa đào tạo hội nhập, văn hóa Công ty;
- Các khóa đào tạo kiến thức cơ bản bắt buộc về thị trường chứng khoán, giao dịch;
- Các khóa học chuyên môn về chứng khoán, chứng chỉ hành nghề;
- Đào tạo về quản trị doanh nghiệp theo mục tiêu;
- Quản lý dự án;
- Quản trị triển khai dự án;
- Đào tạo nghiệp vụ lưu ký TPDNRL;
- Đào tạo kỹ năng thuyết trình, giảng dạy;
- Đào tạo kỹ năng chăm sóc khách hàng;
- Đào tạo kiến thức quản lý chất lượng dịch vụ;
- Đào tạo kỹ năng bán hàng;
- Đào tạo kiến thức phân tích, nhận định thị trường;
- Đào tạo kiến thức phân tích tài chính.

2. Ủy ban Kiểm toán

Như đã được nêu chi tiết tại điểm g, mục V/1 của Báo cáo thường niên này.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Chế độ lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng Giám đốc được hưởng lương, thưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với chính sách lương, thưởng của Công ty, cụ thể Quỹ

lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024 là 16.084.432.384 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan tới các đối tượng này trong năm 2024:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn/Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thành Chung	Là Người nội bộ của Công ty	432.376	0,262%	232.376	0,141%	- Bán cổ phiếu (ngày 10/01/2024): 200.000 cổ phiếu
2	Nguyễn Thành Chung	Là Người nội bộ của Công ty	232.376	0,141%	32.376	0.000196%	- Bán cổ phiếu (ngày 08/03/2024): 200.000 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ:

SIT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Giao dịch
1	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai	Ông Lê Minh Khuê (Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Everest) hiện là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ thủ tục tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai (DBFC). Giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế VAT): 55.000.000 VND
2	Ngô Thanh Tùng	Là Người nội bộ của Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest ký kết hợp đồng lao động với ông Ngô Thanh Tùng

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 100325.021/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest được lập ngày 10 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 48, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



aasc.com.vn

AASC AUDITING FIRM

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC



Jh

Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Đỗ Hoàng Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5220-2025-002-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

a) Báo cáo tình hình tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)	
			31/12/2024 VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.409.371.761.105	2.248.864.756.038
110	I. Tài sản tài chính		2.403.226.562.625	2.246.133.529.090
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	108.953.346.950	120.456.160.950
111.1	1.1 Tiền		108.953.346.950	120.456.160.950
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	825.915.640.750	1.608.753.818.546
114	3. Các khoản cho vay	5	210.791.738.976	158.241.038.523
115	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5	30.310.000.000	30.310.000.000
116	5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(8.814.893.936)	(8.958.251.636)
117	6. Các khoản phải thu	7	1.233.361.473.184	331.442.223.732
117.1	6.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		1.233.361.360.184	206.743.333.039
117.2	6.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		113.000	124.698.890.693
117.3	6.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		113.000	124.698.890.693
118	7. Trả trước cho người bán		5.436.028.690	8.727.538.000
119	8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	2.426.236.898	1.523.194.456
122	9. Các khoản phải thu khác	7	58.991.113	3.806.519
129	10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(5.212.000.000)	(4.366.000.000)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		6.145.198.480	2.731.226.948
131	1. Tạm ứng		3.962.574.264	274.711.100
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.517.672.129	2.425.515.848
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10	65.000.000	31.000.000
136	4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	599.952.087	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		57.585.427.191	107.632.005.536
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		-	50.883.161.094
211	1. Các khoản phải thu dài hạn	7	-	50.883.161.094
220	II. Tài sản cố định		25.929.153.951	25.834.335.385
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	17.454.864.326	15.551.052.651
222	- Nguyên giá		43.010.768.731	37.648.963.176
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(25.555.904.405)	(22.097.910.525)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	8.474.289.625	10.283.282.734
228	- Nguyên giá		25.280.008.497	25.082.208.497
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.805.718.872)	(14.798.925.763)
250	V. Tài sản dài hạn khác		31.656.273.240	30.914.509.057
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	10	2.853.090.040	2.236.160.228
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	9	7.673.967.715	7.688.123.483
253	3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	40.2	1.129.215.485	-
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	14	20.000.000.000	20.990.225.346
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>2.466.957.188.296</u>	<u>2.356.496.761.574</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		499.394.898.126	404.445.856.038
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		499.394.898.126	401.627.992.702
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	461.210.935.801	291.197.117.273
312	1.1 Vay ngắn hạn		461.210.935.801	291.197.117.273
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn		-	75.000.000.000
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	518.070.657	617.552.794
320	4. Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.803.107.336	1.444.272.553
321	5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		434.500.000	529.500.000
322	6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	2.558.490.628	9.043.780.874
323	7. Phải trả người lao động		601.637.868	605.747.198
324	8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		318.388.222	232.241.022
325	9. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	22.799.566.166	12.107.179.960
329	10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	1.270.165.525	1.275.391.523
331	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.880.035.923	9.575.209.505
340	II. Nợ phải trả dài hạn		-	2.817.863.336
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	40.2	-	2.817.863.336
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.967.562.290.170	1.952.050.905.536
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	1.967.562.290.170	1.952.050.905.536
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.648.006.180.000	1.648.006.180.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		1.648.006.180.000	1.648.006.180.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.648.006.180.000	1.648.006.180.000
417	2. Lợi nhuận chưa phân phối		319.556.110.170	304.044.725.536
417.1	2.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		326.017.771.915	294.718.071.991
417.2	2.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(6.461.661.745)	9.326.653.545
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.466.957.188.296	2.356.496.761.574

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

			01/01/2024 (Đã điều chỉnh)	
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024	
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		164.800.618	164.800.618
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	23	412.267.100.000	283.578.310.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	24	1.530.000	1.530.000
010	4. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	25	-	2.344.000.000
012	5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	26	209.680.270.000	1.266.950.270.000
013	6. Tài sản tài chính được quyền hưởng của công ty chứng khoán	27	280.000	-
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	28	5.044.932.850.000	5.031.598.740.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		4.115.674.120.000	3.906.263.100.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		71.291.000.000	61.291.000.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		826.078.300.000	1.049.126.800.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		5.687.260.000	530.890.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		26.202.170.000	14.386.950.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	29	18.136.520.000	18.152.520.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		17.986.520.000	18.002.520.000
022.4	d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		150.000.000	150.000.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	30	24.719.800.000	70.564.810.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
026	3. Tiền gửi của khách hàng	31	39.405.195.605	154.022.097.537
027	3.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		39.404.195.605	65.279.279.037
029	3.2 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	88.741.818.500
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		-	88.741.818.500
030	3.3 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.000.000	1.000.000
031	4. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	39.404.195.605	154.021.097.537
031.1	4.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		38.972.273.265	153.993.815.337
031.2	4.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		431.922.340	27.282.200
035	4. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	33	1.000.000	1.000.000

Bùi Thị Yến
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng



Vũ Thị Thanh Hằng
Giám đốc tài chính

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

b) Báo cáo kết quả hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		201.241.424.039	320.892.841.883
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	35.a)	256.313.509.442	35.835.999.344
01.2	b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	35.b)	64.987.940.406	105.770.561.366
01.3	c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	35.c)	(120.060.025.809)	179.286.281.173
02	1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	35.c)	-	88.493.150
03	1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	35.c)	26.551.475.189	31.757.773.176
06	1.4 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		20.556.069.731	26.627.240.435
07	1.5 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		-	800.000.000
09	1.6 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		1.755.147.279	1.872.712.034
10	1.7 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		1.270.827.058	613.409.126
11	1.8 Thu nhập hoạt động khác	35.d)	220.520.000	338.996.784
20	Cộng doanh thu hoạt động		251.595.463.296	382.991.466.588
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	2.1 Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		87.252.709.518	191.148.900.329
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	35.a)	2.529.375.000	38.662.173.679
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	35.b)	84.723.334.518	152.486.726.650
24	2.2 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		702.642.300	(511.145.849)
26	2.3 Chi phí hoạt động tự doanh		2.793.994.342	2.555.736.727
27	2.4 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		31.635.578.032	35.263.519.858
28	2.5 Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		-	2.899.480.814
30	2.6 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		1.873.070.660	1.888.720.842
31	2.7 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		5.890.427.647	11.903.690.264
32	2.8 Chi phí các dịch vụ khác	36	13.206.656.005	13.320.977.322
40	Cộng chi phí hoạt động		143.355.078.504	258.469.880.307
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
42	3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		500.492.487	1.579.080.697
44	3.2 Doanh thu khác về đầu tư		9.722.646.889	10.733.291.864
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		10.223.139.376	12.312.372.561

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	38		
52	4.1 Chi phí lãi vay		33.105.534.076	32.518.333.444
60	Cộng chi phí tài chính		33.105.534.076	32.518.333.444
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	39	63.999.407.123	61.330.734.758
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		21.358.582.969	42.984.890.640
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	8.1 Thu nhập khác		41.783.610	293.581.818
72	8.2 Chi phí khác		76.722.279	505.813.803
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(34.938.669)	(212.231.985)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		21.323.644.300	42.772.658.655
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		41.059.038.412	89.488.823.939
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(19.735.394.112)	(46.716.165.284)
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	40	4.146.609.213	9.459.649.588
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	40.1	8.093.688.035	18.802.882.645
100.2	10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	40.2	(3.947.078.822)	(9.343.233.057)
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		17.177.035.087	33.313.009.067
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	43	104	202

Bùi Thị Yến
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Vũ Thị Thanh Hằng
Giám đốc tài chính

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
	1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		21.323.644.300	42.772.658.655
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		39.024.135.686	40.531.601.021
03	- Khấu hao tài sản cố định		5.741.815.434	5.996.039.578
04	- Các khoản dự phòng		702.642.300	3.830.854.151
06	- Chi phí lãi vay		33.105.534.076	32.518.333.444
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(525.856.124)	(1.813.626.152)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		84.723.334.518	152.486.726.650
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		84.723.334.518	152.486.726.650
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(64.987.940.406)	(105.770.561.366)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(64.987.940.406)	(105.770.561.366)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(185.082.180.922)	(121.876.655.741)
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		763.102.783.684	210.259.453.657
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	55.000.000.000
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		(52.550.700.453)	85.375.491.349
35	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		(1.026.618.027.145)	(206.743.333.039)
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		175.581.938.787	(137.642.832.828)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(998.042.442)	30.700.916
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		(55.184.594)	1.530.201
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(2.697.637.818)	(285.152.574)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		4.622.226.298	(3.956.874.765)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		921.999.487	6.010.255.225
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(14.812.048.066)	(23.504.607.344)
44	- Lãi vay đã trả		(27.035.374.168)	(37.548.143.476)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		(142.808.079)	(45.587.269.669)
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		86.147.200	35.319.582
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		(366.882.302)	(564.948.728)
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		(4.109.330)	(139.917.532)
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		(104.708.135)	(20.509.888.382)
51	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		499.105.108	6.430.000
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.510.858.954)	(2.112.868.334)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(104.999.006.824)	8.143.769.219

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(2.043.481.828)	(442.342.400)
62	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		25.363.637	234.545.455
65	3. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		500.492.487	1.579.080.697
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.517.625.704)	1.371.283.752
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
73	3. Tiền vay gốc		1.999.282.238.923	382.400.355.520
73.2	3 Tiền vay khác		1.999.282.238.923	382.400.355.520
74	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.904.268.420.395)	(420.032.897.287)
74.3	4.3 Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(1.904.268.420.395)	(420.032.897.287)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		95.013.818.528	(37.632.541.767)
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		(11.502.814.000)	(28.117.488.796)
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		120.456.160.950	148.573.649.746
101.1	- Tiền		120.456.160.950	148.573.649.746
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	108.953.346.950	120.456.160.950
103.1	- Tiền		108.953.346.950	120.456.160.950

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA
KHÁCH HÀNG**

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		7.953.287.147.017	10.727.192.689.240
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(7.786.606.694.207)	(9.765.226.520.460)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		11.553.519.609.799	12.696.841.081.631
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(11.834.816.964.541)	(13.658.800.071.219)
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		34.670.516.718	33.711.028.201
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(34.670.516.718)	(33.711.028.201)
20	Tăng/giảm tiền thuần trong năm		(114.616.901.932)	7.179.192
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		154.022.097.537	154.014.918.345
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		154.022.097.537	154.014.918.345
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		65.279.279.037	85.905.762.795
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		88.741.818.500	68.108.155.550
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.000.000	1.000.000
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	31	39.405.195.605	154.022.097.537
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		39.405.195.605	154.022.097.537
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		39.404.195.605	65.279.279.037
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	88.741.818.500
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.000.000	1.000.000

Bùi Thị Yến
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng



Vũ Thị Thanh Hằng
Giám đốc tài chính

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

d) Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2024

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
				Năm 2023		Năm 2024			
		01/01/2023	01/01/2024	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	31/12/2023	31/12/2024
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.270.004.000.000	1.648.006.180.000	618.002.180.000	240.000.000.000	-	-	1.648.006.180.000	1.648.006.180.000
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.030.004.000.000	1.648.006.180.000	618.002.180.000	-	-	-	1.648.006.180.000	1.648.006.180.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần		240.000.000.000	-	-	240.000.000.000	-	-	-	-
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		27.107.220.603	-	-	27.107.220.603	-	-	-	-
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		27.107.220.603	-	-	27.107.220.603	-	-	-	-
4. Lợi nhuận chưa phân phối		598.316.223.320	304.044.725.536	87.527.450.273	381.798.948.057	17.177.035.087	1.665.650.453	304.044.725.536	319.556.110.170
4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		551.616.637.548	294.718.071.991	124.900.382.500	381.798.948.057	32.965.350.377	1.665.650.453	294.718.071.991	326.017.771.915
4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		46.699.585.772	9.326.653.545	(37.372.932.227)	-	(15.788.315.290)	-	9.326.653.545	(6.461.661.745)
TỔNG CỘNG		1.922.534.664.526	1.952.050.905.536	705.529.630.273	676.013.389.263	17.177.035.087	1.665.650.453	1.952.050.905.536	1.967.562.290.170

Bui Thi Yen

Bùi Thị Yến
Người lập

Nguyen Thi Bich Hang

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng



Vũ Thị Thanh Hằng
Giám đốc tài chính

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

e) Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm.

Hà Nội, ngày 03. tháng 04. năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Thanh Hải

